

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2023/HS-ST

Ngày: 21/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Bùi Đăng Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng, Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/HSST-QĐ ngày 08/11/2023, đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, sinh năm 1991, tại huyện TT, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: TDP CQ, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Trịnh Văn V, sinh năm: 1965 và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có.

Theo danh bản, chỉ bản số 365 lập ngày 31/8/2023 tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Tại Bản án số 78/2019/HS-ST ngày 29/10/2019, TAND huyện TT, Tp. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong bản án ngày 06/12/2021). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/8/2023, tại Trại tạm giam số 1 Công an Tp. Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại:

- Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV.

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower số 9 ĐVB, phường 12, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Chí Đ - Chuyên viên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/8/2018, Trịnh Văn H đến Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng VNTV tại khu ĐS, TT LQ - TT - Hà Nội để vay tiền mua điện thoại trả góp của cửa hàng Điện máy xanh. Trịnh Văn H được chị Phạm Thị Thu H, SN: 1997, HKTT: Cụm 2 - xã CĐ, huyện PT - TP Hà Nội - là nhân viên tư vấn tín dụng của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV tư vấn “đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” và yêu cầu Trịnh Văn H cung cấp chứng minh nhân dân và số điện thoại của người thân để Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV xác minh. Trịnh Văn H đưa cho chị H chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu đều mang tên Nguyễn Thanh T, SN: 1988, HKTT: thôn ĐC, TT LQ, huyện TT - TP Hà Nội, và kê khai số điện thoại của người thân gồm các số điện thoại 0984.608.586, 0967.106.992 và 0963.582.313. Sau khi xác minh, H được Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng VNTV cho vay số tiền 14.605.560đ (*mười bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn năm trăm sáu mươi đồng*). H đã sử dụng toàn bộ số tiền vay để mua trả góp điện thoại Iphone 8 plus có số IMEI: 352978097251053 của cửa hàng Điện máy xanh. Sau đó, H đã không thực hiện việc trả góp tiền hàng tháng cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt VNTV. Đến ngày 10/01/2019 Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng VNTV đến nhà anh Nguyễn Thanh T làm việc thì mới phát hiện.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.
- 02 thỏa thuận giải quyết tranh chấp.
- 01 thông tin bảo hiểm người vay tín dụng.
- 01 bản xác nhận.

Tại Kết luận giám định số 3387/KLGD - PC09 - Đ4 ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an TP Hà Nội kết luận:

- Chữ ký dạng viết tên “Trường”, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thanh T (dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A5) là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Trịnh Văn H trên các tài liệu (Ký hiệu từ M1 đến M4) viết ra.

Đối với nguồn gốc giấy tờ do Trịnh Văn H cung cấp 01 giấy chứng minh nhân dân số 112986350 mang tên Nguyễn Thanh T do Công an tỉnh Hà Tây cấp; 01 sổ hộ khẩu số 24188137 do anh Nguyễn Thanh T làm chủ hộ; Trịnh Văn H khai nhận được một người đàn ông tên D, khoảng 30 tuổi ở xã BP, huyện TT, TP Hà Nội đưa cho Trịnh Văn H rồi thuê H đến Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV vay tiền trả góp để mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của cửa hàng Điện máy xanh. H không biết tên tuổi đầy đủ và địa chỉ cụ thể của D. Nên không có căn cứ để điều tra giải quyết trong vụ án này.

Đối với các số điện thoại 0984.608.586, 0967.106.992 và 0963.582.313, kết quả xác minh thông tin thuê bao 0984.608.586 là anh: Nguyễn Mạnh H, SN: 19/3/1989, HKTT: thôn NT, xã PK, huyện TT, TP Hà Nội; thông tin thuê bao 0967.106.992 là anh Bùi Văn T, SN: 19/01/1996, HKTT: Thôn NT, xã PK, huyện TT, TP Hà Nội. Anh H và anh T đều khai nhận không đăng ký và không sử dụng số thuê bao 0984.608.586 và 0967.106.992, không xác nhận thông tin cho ai để vay tiền của ngân hàng trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2018 đến ngày 23/8/2018. Vì vậy không có căn cứ để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số điện thoại 0963.582.313 kết quả xác minh thông tin chủ thuê bao là bà Nguyễn Thị X, SN: 01/9/1969, HKTT: TT LQ, huyện TT, TP Hà Nội. Xác minh tại Công an thị trấn LQ, huyện TT xác định trên địa bàn thị trấn LQ không có công dân tên Nguyễn Thị X, SN: 01/9/1969 sinh sống trên địa bàn. Vì vậy không có căn cứ để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý trong vụ án này.

Đối với chị Phạm Thị Thu H trong quá trình tiếp nhận chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu do Trịnh Văn H cung cấp đã không kiểm tra, so sánh, đối chiếu giấy tờ dẫn đến việc Trịnh Văn H thực hiện trót lọt hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chị Phạm Thị Thu H không trao đổi, thỏa thuận hay giúp sức Trịnh Văn H để H vay được số tiền 14.605.560đ của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV. Nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện TT không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Thị Thu H.

Đối với vụ việc bị mất trộm tài sản, giấy tờ của gia đình anh Nguyễn Thanh T ngày 15/6/2018. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TT vẫn đang phối hợp với Công an thị trấn LQ xác minh nhưng đến nay chưa có kết quả, chưa xác định được đối tượng đã lấy trộm tài sản của gia đình anh Nguyễn Thanh T.

Về dân sự: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV yêu cầu Trịnh Văn H phải trả số tiền 14.605.560đ.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKSTT ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo với mức án từ 08 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát và không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 23/8/2018, Trịnh Văn H sử dụng thông tin gian dối bằng cách sử dụng chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu đều mang tên Nguyễn Thành T đến quầy giao dịch Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng VNTV trong cửa hàng Điện máy xanh tại khu ĐS, TT LQ - TT - Hà Nội để vay tiền mua điện thoại trả góp của cửa hàng Điện máy xanh. Vì tin tưởng thông tin của Trịnh Văn H cung cấp nên Công ty tài chính đã giải ngân cho H vay trả góp số tiền 14.605.560 đồng. Sau đó, Trịnh Văn H đã không thực hiện việc trả góp tiền hàng tháng cho Công ty tài chính. Đến ngày 10/01/2019, Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng VNTV phát hiện Trịnh Văn H sử dụng thông tin gian dối để chiếm đoạt số tiền nêu trên.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội ***lừa đảo chiếm đoạt tài sản*** được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng

nặng TNHS. (ngày 29/10/2019, bị cáo bị TAND huyện TT, Tp. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong bản án” hành vi trộm cắp thực hiện sau và được xét xử trước khi có bản án này).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phân tích đánh giá của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét thấy cần phải cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục phòng ngừa chung như mức án đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với số điện thoại 0963.582.313 kết quả xác minh thông tin chủ thuê bao là bà Nguyễn Thị X, SN: 01/9/1969, HKTT: TT LQ, huyện TT, TP Hà Nội. Qua xác minh xác định trên địa bàn thị trấn LQ không có công dân tên Nguyễn Thị X, SN: 01/9/1969 sinh sống trên địa bàn. Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục làm rõ xử lý trong vụ án này, nên Hội đồng không đề cập.

Đối với chị Phạm Thị Thu H đã không kiểm tra, so sánh, đối chiếu giấy tờ dẫn đến việc Trịnh Văn H thực hiện trót lọt hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chị H không trao đổi, thỏa thuận hay giúp sức để bị cáo vay được số tiền 14.605.560đ của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV. Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Thị Thu H nên Hội đồng không xem xét.

Đối với vụ việc bị mất trộm giấy tờ của anh Nguyễn Thanh T, Cơ quan điều tra đang phối hợp với Công an thị trấn LQ xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng đã lấy trộm tài sản của gia đình anh T nên Hội đồng không xem xét trong vụ án này.

Về vật chứng vụ án:

01 đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế; 02 thỏa thuận giải quyết tranh chấp; 01 thông tin bảo hiểm người vay tín dụng; 01 bản xác nhận. Là tài liệu để chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền 14.605.560đ, theo quy định tại Điều 48 BLHS.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn H (08)** tám tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015: Buộc bị cáo Trịnh Văn H phải trả lại Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền 14.605.560đ (*Mười bốn triệu, sáu trăm linh năm nghìn, năm trăm sáu mươi đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án cũng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn chậm phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 730.000đ (*bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND thị trấn LQ, huyện TT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

